

BẢNG GIÁ 2026



Essential for Today
Potential for Tomorrow



BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN

(Áp dụng từ ngày 20/04/2026)



Mã hàng	Số cực	Dòng định mức In (A)	Icu (kA)	Đơn giá (VND)
MCCB 2P				
Chỉnh dòng nhiệt (Adj. thermal) 30 ~ 250AF (0.8~1*In), 400 ~ 800AF (0.63~1*In)				
HGM100E- F	2P	16/ 20/ 25/ 32/ 40/ 50	35kA	890,000
		63/ 75/ 80/100A		1,000,000
HGM100S- F		16/ 20/ 25/ 32/ 40/ 50	50kA	980,000
		63/ 75/ 80/100A		1,100,000
HGM125S- F		40/ 50/ 63/ 75/ 80/ 100/ 125A	65kA	1,350,000
HGM125H- F		40/ 50/ 63/ 75/ 80/ 100/ 125A	85kA	1,450,000
HGM250S- F		150/ 160/ 175/ 200/ 225/ 250A	65kA	2,150,000
HGM250H- F		150/ 160/ 175/ 200/ 225/ 250A	85kA	2,300,000
HGM400S- F		300/ 350/ 400A	75kA	5,250,000

MCCB 3P					Chỉnh dòng nhiệt (Adj. thermal) 30 ~ 250AF (0.8~1*In), 400 ~ 800AF (0.63~1*In)				
HGM100E- F		16/ 20/ 25/ 32/ 40/ 50A			16kA	1,080,000			
		63/ 75/ 80/ 100A				1,180,000			
HGM100S- F		16/ 20/ 25/ 32/ 40/ 50A			20kA	1,180,000			
		63/ 75/ 80/ 100A				1,350,000			
HGM100H- F		16/ 20/ 25/ 32/ 40/ 50			26kA	1,300,000			
		63/ 75/ 80/ 100A				1,450,000			
HGM125S- F		16/ 20/ 25/ 32/ 40/ 50/ 63/ 75/ 80/ 100/ 125A			26kA	1,500,000			
38kA					1,850,000				
55kA					2,150,000				
HGM125H- F		150/ 160/ 175/ 200/ 225/ 250A			38kA	2,750,000			
55kA					3,450,000				
HGM125L- F		250*/ 300/ 350/ 400A			45kA	6,350,000			
65kA					6,900,000				
85kA					7,000,000				
HGM250H- F		500/ 630A			45kA	12,300,000			
65kA					13,000,000				
85kA					14,000,000				
HGM250L- F		700/ 800A			65kA	13,500,000			
85kA					15,000,000				
HGM400E- F	700/ 800A			65kA	13,500,000				
HGM400S- F				13,500,000					
HGM400H- F				15,000,000					
HGM630E- F	700/ 800A			65kA	13,500,000				
HGM630S- F				15,000,000					
HGM630H- F				15,000,000					
HGM800S- F	700/ 800A			65kA	13,500,000				
HGM800H- F				15,000,000					

MCCB 3P Chỉnh dòng nhiệt (Adj. thermal) 0.7~1*In)				
HGM125H- FVP	3P	40/ 50/ 63/ 80/ 100/ 125A	38kA	2,000,000
HGM250H- FVP		100/ 125/ 160/ 200/ 250A	38kA	3,050,000

MCCB 3P Chỉnh dòng nhiệt (Adj. thermal) 0.8~1*In và INST (Adj. magnetic) 5~10*In				
HGP400S- H	3P	300/ 350/ 400A	85kA	9,800,000
HGP630S- H		500/ 630A	85kA	14,800,000
HGP800S- H		700/ 800A	85kA	19,000,000

(*): MCCB không chỉnh dòng

Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN

(Áp dụng từ ngày 20/04/2026)



Mã hàng	Số cực	Dòng định mức In(A)	Icu (kA)	Đơn giá (VND)
MCCB 3P				
Chỉnh dòng điện tử (Electronic) 0.4-1*In				
HGP100S-G3PENS	3P	40 / 100A	85kA	9,500,000
HGP160S-G3PENS		100 / 160A	85kA	9,700,000
HGP250S-G3PENS		160 / 250A	85kA	9,800,000
HGP400S 3PENS		250 / 400A	85kA	12,500,000
HGP630S 3PENS		630A	85kA	17,500,000
HGP800S 3PENS		800A	85kA	20,800,000
HGM1000S 3P		1000A	70kA	41,000,000
HGM1250S 3P		1250A	70kA	43,000,000
HGM1600S 3P		1600A	70kA	65,000,000

MCCB 4P				
Chỉnh dòng nhiệt (Adj. thermal) 30 ~ 250AF (0.8~1*In), 400 ~ 800AF (0.63~1*In)				
HGM100S- F	4P	16/ 20/ 25/ 32/ 40/ 50/ 63/ 75/ 100A	20kA	1,650,000
HGM125S- F		16/ 20/ 25/ 32/ 40/ 50/ 63/ 75/ 100/ 125A	26kA	2,350,000
HGM125H- F			38kA	2,450,000
HGM250S- F		125/ 150/ 175/ 200/ 225/ 250A	26kA	3,800,000
HGM250H- F			38kA	3,900,000
HGM400E- F		300/ 350/ 400A	45kA	8,250,000
HGM400S- F			65kA	8,600,000
HGM630E- F		500/ 630A	45kA	14,000,000
HGM630S- F			65kA	15,000,000
HGM800S- F		700/ 800A	65kA	16,500,000
HGM800H- F			85kA	18,500,000
MCCB 4P				
Chỉnh dòng điện tử (Electronic) 0.4~1*In				
HGM1000S 4P	4P	1000A	70kA	58,000,000
HGM1250S 4P		1250A	70kA	59,000,000

ELCB				
Aptomat chống dò điện (chỉnh định dòng dò 100-300-500-1000mA)				
HGE100S	2P	16/ 20/ 25/ 32/ 40/ 50	50kA	2,000,000
		63/ 75/ 100A		2,250,000
HGE125S		125A	65kA	2,700,000
HGE250S		150/ 160/ 175/ 200/ 225/ 250A	65kA	4,000,000
HGE100S	3P	16/ 20/ 25/ 32/ 40/ 50/ 63/ 75/ 100A	20kA	3,000,000
HGE125S		125A	26kA	3,250,000
HGE250S		150/ 160/ 175/ 200/ 225/ 250A	26kA	5,200,000
HGE400E		250/ 300/ 350/ 400A	45kA	11,500,000
HGE400S		250/ 300/ 350/ 400A	65kA	12,000,000
HGE100S	4P	16/ 20/ 25/ 32/ 40/ 50/ 63/ 75/ 100A	20kA	4,300,000
HGE125S		125A	26kA	4,700,000
HGE250S		150/ 160/ 175/ 200/ 225/ 250A	26kA	8,500,000
HGE400S		250/ 300/ 350/ 400A	65kA	18,000,000

Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN

(Áp dụng từ ngày 20/04/2026)



Phụ kiện MCCB _ HGM/ HGE 100~800AF		Mã hàng	Đơn giá (VND)
Aux. Switch	HGM100/ 125/ 250	AUX 10GMC1	350,000
	HGM400/ 630/ 800	AUX 40GMC1	550,000
Alarm Switch	HGM100/ 125/ 250	ALT 10GML1/R1	365,000
	HGM400/ 630/ 800	ALT 40GML1	550,000
Shunt Trip AC200~230V/ 380~415V	HGM100/ 125/ 250	SHT 10GM	650,000
	HGM400/ 630/ 800	SHT 40GM	900,000
Under Voltage Trip AC200~230V/ 380~415V	HGM100/ 125/ 250	UVT 10GM	1,450,000
	HGM400/ 630/ 800	UVT 40GM	1,450,000
Tay xoay (gắn trực tiếp)	HGM100	TFG10GMU	700,000
	HGM125	TFG12GMU	735,000
	HGM250	TFG25GMU	770,000
	HGM400	TFG40GMU	1,700,000
	HGM630/ 800	TFG80GMU	1,700,000
Tay xoay (nối dài)	HGM100	TFH10GM	990,000
	HGM125	TFH12GM	990,000
	HGM250	TFH25GM	990,000
	HGM400	TFH40GM	2,000,000
	HGM630/ 800	TFH80GM	2,000,000
Motor (MOT)	HGM100 (AC/ DC 110V hoặc 240V)	MOT10GM	7,000,000
	HGM125 (AC/ DC 110V hoặc 240V)	MOT12GM	7,500,000
	HGM250 (AC/ DC 110V hoặc 240V)	MOT25GM	8,000,000
	HGM400 (AC/ DC 110V hoặc 240V)	MOT40GM	11,000,000
	HGM630/ 800 (AC/ DC 110V hoặc 240V)	MOT80GM	12,500,000
Tấm chắn pha/ INTERPOLE BARRIER	HGM100/ 125 3P	TQQ10GM3	50,000
	HGM250 3P	TQQ25GM3	65,000
	HGM400/ 630/ 800 3P	TQQ40GM3/63GP3	220,000
Thanh cái/ BUS BAR	HGM250 3P (Straight type)	TBB25GP 3S	500,000
	HGM250 3P (Spreader type)	TBB25GP 3E45	550,000
	HGM400 3P (Straight type)	TBB40GM 3S	1,250,000
	HGM400 3P (Spreader type)	TBB40GM 3E59	1,500,000
	HGM630/ 800 3P (Straight type)	TBB80GM 3S	3,000,000
Nắp đầu cực (loại dài)	HGM100 3P	TCF10GM L3	170,000
	HGM125 3P	TCF12GM L3	185,000
	HGM250 3P	TCF25GM L3	210,000
	HGM400 3P	TCF40GM L3	600,000
	HGM630/ 800 3P	TCF80GM L3	750,000
Khóa liên động (MI)	HGM100 2/3/4P	MIF10GM	1,150,000
	HGM125 2/3/4P	MIF12GM	1,150,000
	HGM250 2/3/4P	MIF25GM	1,150,000
	HGM400 2/3/4P	MIF40GM	1,350,000
	HGM630/ 800 2/3/4P	MIF80GM	1,650,000

Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN

(Áp dụng từ ngày 20/04/2026)



Phụ kiện MCCB _ HGM1250/ 1000S		Mã hàng	Đơn giá (VND)
Aux. Switch	HGM1250/ 1000	AUX120GMSC1	550,000
	HGM1250/ 1000	AUX120GMSC2	850,000
Alarm Switch	HGM1250/ 1000	ALT120GMSR1	600,000
Shunt Trip	HGM1250/ 1000 (AC200~230V/ 380~415V)	SHT120GMS	1,350,000
Under VoltageTrip	HGM1250/ 1000 (AC200~230V/ 380~415V)	UVT120GMS	1,650,000
Motor	HGM1250/ 1000 3P	MOT120GMS3	18,000,000
	HGM1250/ 1000 4P	MOT120GMS4	18,000,000
Mechanical Interlock	HGM1250/ 1000 3P	MIF120GMS3	9,500,000
	HGM1250/ 1000 4P	MIF120GMS4	9,500,000
Phase Barrier	HGM1250/ 1000 3P	TQQ120GMS3	100,000
	HGM1250/ 1000 4P	TQQ120GMS4	150,000
Rotary Handle	HGM1250/ 1000 3/4P	TFH120GMS3/4	4,000,000
Operation Handle Extension	HGM1250/ 1000 (3P/ 4P)	THA120GMS	600,000
Key lock	HGM1250/ 1000 (3P/ 4P)	KEY120GMS	700,000

PHỤ KIỆN MCCB _ HGP100~800AF			
Aux. Switch	HGP100/ 160/ 250	AUX25GP L1	350,000
	HGP400/ 630/ 800	AUX63GP L1	550,000
Alarm Switch	HGP100/ 160/ 250	ALT25GP L1	365,000
	HGP400/ 630/ 800	ALT63GP R1	550,000
Shunt Trip AC200~230V/ 380~415V	HGP100/ 160/ 250	SHT25GP-G	900,000
	HGP400/ 630/ 800	SHT63GP	900,000
Under VoltageTrip AC200~230V/ 380~415V	HGP100/ 160/ 250	UVT25GP-G	1,450,000
	HGP400/ 630/ 800	UVT63GP	1,450,000
Motor operator (AC/DC240V)	HGP250	MOT25GP	7,700,000
	HGP400/ 630	MOT63GP	12,800,000
	HGP800	MOT 80GP	12,800,000

Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN

(Áp dụng từ ngày 20/04/2026)



Mã hàng	Số cực	Dòng định mức In(A)	Icu (kA)	Đơn giá (VNĐ)
APTOMAT - MCB loại thanh cái **STANDARD TYPE				
HGD63M	1P	6/ 10/ 16/ 20/ 25/ 32/ 40/ 50/ 63A	6kA	90,000
	2P			185,000
	3P			290,000
HGD63P	1P	6/ 10/ 16/ 20/ 25/ 32/ 40/ 50/ 63A	10kA	145,000
	2P			290,000
	3P			450,000
	4P			600,000
HGD100S	1P	80/ 100A	10kA	270,000
	2P			580,000
	3P			910,000
	4P			1,100,000

APTOMAT chống rò - RCCB **STANDARD TYPE / Dòng dò (-) G4: 30mA; G5: 100mA; G7: 300mA; G8: 500mA				
HRC63S 2PG-	2P	16 / 25 / 32 / 40 / 50 / 63A	AC Type 10kA	700,000
HRC100S 2PG-		80 / 100A		990,000
HRC63S 4PG-	4P	16 / 25 / 32 / 40/ 50/ 63A		990,000
HRC100S 4PG-		80 / 100A		1,500,000

APTOMAT bảo vệ quá tải và chống rò - RCBO **STANDARD TYPE / Dòng dò 30mA (G4)				
HRO63M 1N	1P+N	6/ 10/ 16/ 20/ 25	6kA	475,000
		32/ 40/ 50/ 63A		510,000
HRO63M 3N	3P+N	6/ 10/ 16/ 20/ 25	6kA	800,000
		32/ 40/ 50/ 63A		850,000
HRO63P 1N	1P+N	6/ 10/ 16/ 20/ 25/ 32/ 40/ 50/ 63A	10kA	600,000
HRO63P 3N	3P+N			950,000
HRO63S 1N	1P+N	6/ 10/ 16/ 20/ 25/ 32/ 40/ 50/ 63A (loại 2 modules)	4.5kA	450,000
HRO63A 2P	2P		6kA	950,000

CONTACTOR DẠNG MODULE (INSTALLATION CONTACTOR)				
HIC25 20NSX230	2P	2NO.0NC	25A - AC230V	600,000
HIC40 20NSX230		2NO.0NC	40A - AC230V	1,150,000
HIC63 20NSX230		2NO.0NC	63A - AC230V	1,150,000
HIC25 40NSX230	4P	4NO.0NC	25A - AC230V	950,000
HIC40 40NSX230		4NO.0NC	40A - AC230V	1,400,000
HIC63 40NSX230		4NO.0NC	63A - AC230V	1,400,000

Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN

(Áp dụng từ ngày 20/04/2026)



MÃ HÀNG	In (A)	CÔNG SUẤT	ĐIỆN ÁP (V)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
CONTACTOR (AC Magnetic Contactor 50Hz)				
HGC9 11NS X ---	9A (1a1b)	4KW	AC024/ AC048/ AC110/ AC120/ AC220/ AC240/ AC380/ AC440V	450,000
HGC12 11NS X ---	12A (1a1b)	5.5KW		490,000
HGC18 11NS X ---	18A (1a1b)	7.5KW		585,000
HGC25 11NS X ---	25A (1a1b)	11KW		760,000
HGC32 22NS X ---	32A (2a2b)	15KW		1,100,000
HGC40 22NS X ---	40A (2a2b)	18.5KW		1,250,000
HGC50 22NS X ---	50A (2a2b)	22KW		1,580,000
HGC65 22NS X ---	65A (2a2b)	30KW		2,080,000
HGC75 22NS X ---	75A (2a2b)	37KW		2,400,000
HGC85 22NS X ---	85A (2a2b)	45KW		2,950,000
HGC100 22NS X ---	100A (2a2b)	55KW		3,250,000
HGC130 22NS Y220	130A (2a2b)	65KW	AC220V	4,300,000
HGC150 22NS Y220	150A (2a2b)	75KW		4,500,000
CONTACTOR (AC/DC Magnetic Contactor)				
HGC130 22NS F ---	130A (2a2b)	65KW	F220: AC100~240 DC110~220 F440: AC380~450	4,550,000
HGC150 22NS F ---	150A (2a2b)	75KW		5,500,000
HGC185 22NS F ---	185A (2a2b)	90KW		7,200,000
HGC225 22NS F ---	225A (2a2b)	132KW		8,500,000
HGC265 22NS F ---	265A (2a2b)	147KW		11,500,000
HGC300 22NS F ---	300A (2a2b)	160KW		12,500,000
HGC400 22NS F ---	400A (2a2b)	220KW		13,500,000
HGC500 22NS F ---	500A (2a2b)	250KW		25,000,000
HGC630 22NS F ---	630A (2a2b)	330KW	F220: AC200~240 DC200~220	30,000,000
HGC800 22NS F ---	800A (2a2b)	440KW	F440: AC380~450	37,500,000

RƠ LÊ NHIỆT	DẢI DÒNG (A)	
HGT18K (cho HGC9 ~ 18)	0.12 - 0.18A, 0.18 - 0.26A, 0.25 - 0.35A, 0.34 - 0.5A, 0.5 - 0.7A, 0.6 - 0.9A, 0.8 - 1.2A, 1.1 - 1.6A, 1.5 - 2.1A, 2 - 3A, 2.8 - 4.2A, 3 - 5A, 4 - 6A, 5.6 - 8A, 6 - 9A, 8 - 12A, 12 - 18A	400,000
HGT40K (cho HGC25 ~ 40)	7-10A, 8-12A, 12-18A, 15-22A, 17 - 25A, 22-32A, 28 - 40A	480,000
HGT65K (cho HGC50~65)	17 - 25A, 22-32A, 28 - 40A, 34 - 50A, 45 - 65A	950,000
HGT100K (cho HGC75~100)	28 - 40A, 34 - 50A, 45 - 65A, 52 - 75A, 59 - 85A, 70-100A	1,450,000
HGT150K (cho HGC115~150)	48 - 80A, 69 - 115A, 78 - 130A, 90 - 150A	2,500,000
HGT265K (cho HGC185~265)	90 - 150A, 111 - 185A, 135 - 225A, 159 - 265A	3,690,000
HGT500K (cho HGC300~500)	159 - 265A, 180 - 300A, 240 - 400A, 300-500A	5,250,000
HGT800K (cho HGC630, 800)	378 - 630A, 480 - 800A	9,900,000

Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN

(Áp dụng từ ngày 20/04/2026)



Mã hàng	In (A)	Điện áp (V)	Đơn giá (VNĐ)
CONTACTOR (DC Magnetic Contactor)			
HGC9 11NSD---	9A (1a1b)	DC 024/ 048/ 110/ 125/ 220V	750,000
HGC12 11NSD---	12A (1a1b)		750,000
HGC18 11NSD---	18A (1a1b)		850,000
HGC25 11NSD---	25A (1a1b)		900,000
HGC32 11NSD---	32A (1a1b)		1,100,000
HGC40 11NSD---	40A (1a1b)		1,400,000
HGC50 21NSD---	50A (2a1b)		1,500,000
HGC65 21NSD---	65A (2a1b)		1,950,000
HGC75 21NSD---	75A (2a1b)		2,900,000
HGC85 21NSD---	85A (2a1b)		3,500,000
HGC100 21NSD---	100A (2a1b)		3,700,000

CONTACTOR (chuyên dùng cho tụ bù)			
HGC9C 22NSX---	9A (2a2b)		1,150,000
HGC12C 22NSX---	12A (2a2b)		1,200,000
HGC18C 22NSX---	18A (2a2b)		1,250,000
HGC25C 22NSX---	25A (2a2b)		1,400,000
HGC32C 22NSX---	32A (2a2b)		1,500,000
HGC40C 22NSX---	40A (2a2b)		1,650,000
HGC50C 22NSX---	50A (2a2b)		2,100,000
HGC65C 22NSX---	65A (2a2b)		2,480,000
HGC75C 22NSX---	75A (2a2b)		2,900,000
HGC85C 22NSX---	85A (2a2b)		3,300,000
HGC100C 22NSX---	100A (2a2b)		3,500,000

CAPACITOR SWITCHING UNIT (Cuộn xả dòng đóng/ngắt cho Contactor chuyên dùng cho tụ bù)			
HGCCU40 00NS	dùng cho HGC9 ~ 40	0NO.0NC	486,000
HGCCU65 00NS	dùng cho HGC50 ~ 65		486,000
HGCCU100 00NS	dùng cho HGC75 ~ 100		486,000

CONTROL RELAY			
HGR 04NS X---	4NC	AC 024/ 048/ 110/ 120/ 220/ 240/ 380/ 400 440V	620,000
HGR 13NS X---	1NO.3NC		
HGR 22NS X---	2NO.2NC		
HGR 31NS X---	3NO.1NC		
HGR 40NS X---	4NO		
HGR 04PS D---	4NC	DC 024/ 048/ 110/ 125/ 220V	680,000
HGR 13PS D---	1NO.3NC		
HGR 22PS D---	2NO.2NC		
HGR 31PS D---	3NO.1NC		
HGR 40PS D---	4NO		

Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN

(Áp dụng từ ngày 20/04/2026)



Phụ kiện Contactor			Đơn giá (VND)
TIẾP ĐIỂM PHỤ			
HGCTB--NS	2NO/ 1NO+1NC/ 2NC	Cài trên (HGC9~100)	136,000
	4NO/ 3NO+1NC/ 2NO+2NC/ 1NO+3NC/ 4NC		215,000
HGCSB40 11NS	1NO+1NC, dùng cho HGC9 ~ 40	Cài cạnh	136,000
HGCSB100 11NS	1NO+1NC, dùng cho HGC50 ~ 100		215,000
HGCSB800 11NS	1NO+1NC, dùng cho HGC115 ~ 800		285,000

KHÓA LIÊN ĐỘNG (không áp dụng cho HGC40~100 DC)			
HGCIU40	HGC9 ~ 40		265,000
HGCIU100	HGC50 ~ 100		265,000
HGCIU265	HGC115 ~ 265		350,000
HGCIU800	HGC300 ~ 800		1,450,000

CUỘN HÚT CONTACTOR (AC Magnetic Contactor)			
HGCOL18 X	HGC9 ~ 18	AC	145,000
HGCOL40 X	HGC25 ~ 40		155,000
HGCOL65 X	HGC50 ~ 65		170,000
HGCOL100 X	HGC75 ~ 100		225,000
HGCOL150 Y	HGC130 ~150		1,200,000
HGCOL150 F	HGC130 ~ 150	AC/ DC	1,250,000
HGCOL265 F	HGC185 ~ 265		2,150,000
HGCOL500 F	HGC300 ~ 500		2,900,000
HGCOL800 F	HGC630 ~ 800		3,900,000

ĐỂ LẮP ĐẶT RELAY (DIN Rail Adapter for HGT)			
HGTMB18S	HGT18		215,000
HGTMB40S	HGT40		250,000
HGTMB65S	HGT65		270,000
HGTMB100S	HGT100		420,000

RƠ LE THỜI GIAN (Electronic Timer Block)			
HGCET1	HGC9~100, HGR	AC/DC90~240V	1,650,000
HGCET2		AC/DC24~60V	1,650,000

Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN

(Áp dụng từ ngày 20/04/2026)



Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)	Icu (kA)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
ACB_HGS Type (Standard) 3P - Fixed Type			HGS Type (Standard) 4P - Fixed Type	
HGS06A3HM0C0S051T	36,500,000	65kA	HGS06A4HM0C0S051T	45,000,000
HGS08A3HM0C0S051H	42,500,000		HGS08A4HM0C0S051H	48,000,000
HGS10A3HM0C0S051J	43,500,000		HGS10A4HM0C0S051J	49,000,000
HGS12A3HM0C0S051K	45,000,000		HGS12A4HM0C0S051K	58,000,000
HGS16A3HM0C0S051L	51,000,000		HGS16A4HM0C0S051L	61,000,000
HGS20B3HM0C0S051M	70,000,000	85kA	HGS20B4HM0C0S051M	83,000,000
HGS25B3HM0C0S051N	98,000,000		HGS25B4HM0C0S051N	127,000,000
ACB_HGN Type (Premium) 3P - Fixed Type			HGN Type (Premium) 4P - Fixed Type	
HGN06A3HM0C0S051T	45,000,000	85kA	HGN06A4HM0C0S051T	54,000,000
HGN08A3HM0C0S051H	54,000,000		HGN08A4HM0C0S051H	57,000,000
HGN10A3HM0C0S051J	55,000,000		HGN10A4HM0C0S051J	58,000,000
HGN12A3HM0C0S051K	59,000,000		HGN12A4HM0C0S051K	69,000,000
HGN16A3HM0C0S051L	65,000,000		HGN16A4HM0C0S051L	73,000,000
HGN20A 3V M0C0S051M	71,000,000		HGN20A 4V M0C0S051M	92,000,000
HGN25B3HM0C0S051N	100,000,000	100kA	HGN25B4HM0C0S051N	129,000,000
HGN32B3HM0C0S051P	115,000,000		HGN32B4HM0C0S051P	155,000,000
HGN40B3HM0C0S051Q	172,000,000		HGN40B4HM0C0S051Q	215,000,000
HGN50C3HM0C0S051S	220,000,000		HGN50C4HM0C0S051S	285,000,000
HGN63D3HM0C0S051X	315,000,000	150kA	HGN63D4HM0C0S051X	410,000,000

ACB_HGS Type (Standard) 3P - Draw in/out Type			HGS Type (Standard) 4P - Draw in/out Type	
HGS06A3BM0C0S051T	55,000,000	65kA	HGS06A4BM0C0S051T	63,000,000
HGS08A3BM0C0S051H	59,500,000		HGS08A4BM0C0S051H	68,000,000
HGS10A3BM0C0S051J	61,000,000		HGS10A4BM0C0S051J	69,000,000
HGS12A3BM0C0S051K	63,000,000		HGS12A4BM0C0S051K	73,000,000
HGS16A3BM0C0S051L	72,000,000		HGS16A4BM0C0S051L	79,000,000
HGS20B3BM0C0S051M	97,000,000	85kA	HGS20B4BM0C0S051M	115,000,000
HGS25B3BM0C0S051N	125,000,000		HGS25B4BM0C0S051N	145,000,000
ACB_HGN Type (Premium) 3P - Draw in/out Type			HGN Type (Premium) 4P - Draw in/out Type	
HGN06A3BM0C0S051T	72,000,000	85kA	HGN06A4BM0C0S051T	81,000,000
HGN08A3BM0C0S051H	75,000,000		HGN08A4BM0C0S051H	87,000,000
HGN10A3BM0C0S051J	77,000,000		HGN10A4BM0C0S051J	90,000,000
HGN12A3BM0C0S051K	79,000,000		HGN12A4BM0C0S051K	97,000,000
HGN16A3BM0C0S051L	81,000,000		HGN16A4BM0C0S051L	102,000,000
HGN20A 3C M0C0S051M	90,000,000		HGN20A 4C M0C0S051M	108,000,000
HGN25B3BM0C0S051N	121,000,000	100kA	HGN25B4BM0C0S051N	158,000,000
HGN32B3BM0C0S051P	155,000,000		HGN32B4BM0C0S051P	190,000,000
HGN40B3BM0C0S051Q	230,000,000		HGN40B4BM0C0S051Q	270,000,000
HGN50C3BM0C0S051S	265,000,000		HGN50C4BM0C0S051S	292,000,000
HGN63D3BM0C0S051X	400,000,000	150kA	HGN63D4BM0C0S051X	525,000,000

Máy cắt không khí (ACB) Model HGS/ HGN đã có Rơ le GPR-LA (bảo vệ LSIG) tích hợp màn hình LCD và truyền thông MODBUS, (chưa bao gồm Motor, SHT, CC, UVT)

Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN

(Áp dụng từ ngày 20/04/2026)



PHỤ KIỆN ACB	MÃ HÀNG	THÔNG SỐ	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
Protection Trip Relay (OCR)	HGNSOCR-LA(51/61)	50/60Hz, GPR-LA	10,000,000
	HGNSOCR-LA(54/64)	50/60Hz, GPR-LP	
	HGNSOCR-LA(55/65)	50/60Hz, GPR-LH	
Motor	HGNS M(-)U	(-) 1 - AC/ DC110V 2 - AC/ DC220V 3 - AC380V 4 - AC400V 7 - DC24V 8 - DC48V 9 - DC125V	6,500,000
Closing coil	HGNS C(-)		1,500,000
Trip coil	HGNS S(-)		1,500,000
UVT Coil (Instantaneous type)	HGNS U(-)		2,000,000
UVT Time Delay Controller	HGNS UT(-)		3,300,000
UVT Time Delay Controller & UVT Coil	HGNS V(-)		5,300,000
Khóa liên động (*) (Mechanical interlock)	HGNS FWB1A	for A frame, Fixed type, 2 ACB (3P,4P)	10,800,000
	HGNS FWB2A	for A frame, Fixed type, 3 ACB (3P,4P)	19,800,000
	HGNS FWB1B	for B frame, Fixed type, 2 ACB (3P,4P)	10,800,000
	HGNS FWB2B	for B frame, Fixed type, 3 ACB (3P,4P)	19,800,000
	HGNS FWB1C3	for C frame, Fixed type, 2 ACB (3P)	12,000,000
	HGNS FWB1C4	for C frame, Fixed type, 2 ACB (4P)	12,000,000
	HGNS FWB2C3	for C frame, Fixed type, 3 ACB (3P)	22,000,000
	HGNS FWB2C4	for C frame, Fixed type, 3 ACB (4P)	22,000,000
	HGNS FWB1D3	for D frame, Fixed type, 2 ACB (3P)	12,000,000
	HGNS FWB1D4	for D frame, Fixed type, 2 ACB (4P)	12,000,000
	HGNS FWB2D3	for D frame, Fixed type, 3 ACB (3P)	22,000,000
	HGNS FWB2D4	for D frame, Fixed type, 3 ACB (4P)	22,000,000
Tấm chắn pha (Phase insulation barrier)	HGNS SPBAR		600,000
Biến dòng Curren Transformer (CT)	HGNS CTA(**)3	for A frame	4,000,000
	HGNS CTB(**)3	for B frame	4,750,000
	HGNS CTC(**)3	for C frame	8,600,000
Key lock	HGNS AB	key lock device	750,000
AUX Switch	HGNS AA	additional 1a1b (Max.6a6b)	360,000
Door Flange	HGNS AG	for IP30	550,000
Dust Cover	HGNS DC	for IP52	17,500,000
Temperature Sensor	HGNS TSN	inside cradle	9,000,000
ATS Controller	HGNS ATS	Automatic Transfer Switch & Controller	52,000,000

Ghi chú:

1. Thanh cái (Termial Bus Bar) của ACB có thể xoay dọc/ngang đối với các sản phẩm:

HGS/ HGN Frame A: 630~1600A ; Frame B: 630~3200A

2. Tiếp điểm báo trạng thái đóng cắt (AUX)

ACB HGS đã có sẵn 3a3b. ACB HGN đã có sẵn 5a5b

(*): Khóa liên động: chỉ dùng liên động cho **ACB model HGN**, cùng Frame.

Quý khách hàng yêu cầu liên động các ACB khác Frame, vui lòng liên hệ NPP/ Đại lý Hyundai.

(**): Biến dòng T-630A/ H-800A/ J-1000A/ K-1250A/ L-1600A/ M-2000A/ N-2500A/ P-3200A/ Q-4000A/ S-5000A/ X- 6300A

Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT